

Số: **939** /KH-UBND

Cao Bằng, ngày **11** tháng 4 năm 2018

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018 - 2025” trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Thực hiện Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018-2025” (gọi tắt là *Quyết định số 1898/QĐ-TTg*) và Công văn số 39/UBND-TTTS ngày 16 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban Dân tộc về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Kế hoạch triển khai, thực hiện với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

Triển khai, thực hiện hiệu quả các mục tiêu Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018 - 2025” tại Quyết định số 1898/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và các nội dung của Kế hoạch này trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành trong chỉ đạo, thực hiện công tác bình đẳng giới và hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ vùng dân tộc thiểu số, miền núi; tiến tới xóa bỏ bạo lực trên cơ sở giới, định kiến giới và các quan điểm lạc hậu về giới của đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt là dân tộc thiểu số rất ít người; Nâng cao vị thế, vai trò phụ nữ dân tộc thiểu số trong gia đình, xã hội, góp phần vào sự phát triển, tiến bộ của vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu:

Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao quán triệt đầy đủ nội dung Quyết định số 1898/QĐ-TTg và nội dung của kế hoạch này đến cán bộ, công chức và người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh; phối hợp, lồng ghép các hoạt động thực hiện Đề án với các chương trình, chính sách khác có liên quan đã và đang triển khai tại địa phương, tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ được phân công, góp phần hoàn thành mục tiêu của Kế hoạch đã đề ra.

Tuyên truyền, phổ biến đầy đủ các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bình đẳng giới đảm bảo tính khả thi, kế thừa, phát triển, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với phong tục tập quán, văn hóa truyền thống trong đời sống xã hội của đồng bào dân tộc thiểu số; phải phù hợp với địa bàn, nhận thức của đồng bào vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt là các dân tộc thiểu số rất ít người.

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Đối tượng:

Đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc, công tác bình đẳng giới, người có uy tín, cán bộ thôn, bản và các tổ chức đoàn thể ở thôn, bản; cán bộ, giáo viên các trường, lớp bán trú, nội trú trên địa bàn toàn tỉnh.

Đồng bào các dân tộc thiểu số, học sinh các trường, lớp bán trú, nội trú, đặc biệt chú trọng đối tượng là người dân tộc thiểu số rất ít người sinh sống trên địa bàn tỉnh.

2. Địa bàn, thời gian, đơn vị chủ trì thực hiện:

- Địa bàn thực hiện: các xã, phường, thị trấn (gọi chung là các xã) thuộc các huyện, thành phố, trọng tâm tại các vùng có đồng dân tộc thiểu số rất ít người sinh sống.

- Thời gian thực hiện: từ năm 2018 đến hết năm 2025.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: giao cho Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan hướng dẫn, tổ chức triển khai, thực hiện.

3. Nội dung hoạt động:

3.1. Tổ chức hội nghị, Hội thi sân khấu hóa tuyên truyền phổ biến kiến thức pháp luật về bình đẳng giới tại vùng DTTS và tại các trường học, đặc biệt quan tâm đến đối tượng học sinh tại các trường dân tộc nội trú và bán trú trên địa bàn tỉnh.

- Đối với đồng bào dân tộc thiểu số: Tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác Dân tộc, chính sách Dân tộc, Luật hôn nhân và gia đình, Luật phòng chống Bạo lực gia đình, Luật Bình đẳng giới, Luật trẻ em, xóa bỏ định kiến, các quan niệm không phù hợp về vai trò của nam và nữ trong gia đình, ngoài xã hội; nâng cao vị thế, vai trò của phụ nữ dân tộc thiểu số trong gia đình, xã hội, giảm khoảng cách về giới. Số lượng 39 lần/năm, mỗi lần 50 người dân trở lên (mỗi huyện 3 lần trở lên/ tổ, nhóm cộng đồng dân cư tại huyện, xã);

- Đối với các trường học: Tuyên truyền, giáo dục phẩm chất, đạo đức phụ nữ Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong trường học theo tiêu chí: có lòng yêu nước; có sức khỏe; có tri thức; kỹ năng nghề nghiệp; năng động, sáng tạo; có lối sống văn hóa và lòng nhân hậu, nhằm nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi của giáo viên, học sinh, đặc biệt là phụ nữ trong việc giữ gìn, phát huy và xây dựng phẩm chất đạo đức tốt đẹp của con người Việt Nam. Tuyên truyền, phổ biến Luật hôn nhân gia đình, phòng chống Bạo lực gia đình, các nội dung giáo dục kỹ năng sống, giáo dục về giới, bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới.

+ Tập huấn cho từ 70 người /lớp/năm/8 năm với đối tượng là cán bộ, giáo viên tại các trường nội trú, bán trú, các trường trên địa bàn có đồng bào dân tộc thiểu số, dân tộc thiểu số rất ít người;

+ Với học sinh các trường, lớp nội trú, bán trú và các trường trên địa bàn có học sinh dân tộc thiểu số rất ít người: Lòng ghép tuyên truyền trong các buổi ngoại khóa của nhà trường; mỗi trường ít nhất 01 lần/năm học/20 trường (13 trường nội trú, 4 xã có đông DTTS rất ít người và 03 trường bán trú).

- Tổ chức hội thi tìm hiểu, tuyên truyền bằng hình thức sân khấu hóa: 01 Hội thi/huyện, thành phố/1 năm học (ưu tiên các huyện có đông đồng bào dân tộc thiểu số rất ít người như Bảo Lạc, Bảo Lâm, Thông Nông...).

3.2. Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác dân tộc, ban giám hiệu các trường nội trú, bán trú và người có uy tín vùng dân tộc thiểu số và miền núi:

- Biên soạn, cung cấp tài liệu tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng truyền thông, vận động, tư vấn pháp luật liên quan đến bình đẳng giới trong đồng bào dân tộc thiểu số, phù hợp với từng nhóm đối tượng, điều kiện, trình độ và văn hóa dân tộc.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng truyền thông; vận động, tư vấn pháp luật liên quan đến bình đẳng giới cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc, ban giám hiệu các trường trung học phổ thông nội trú, bán trú các cấp, người có uy tín vùng dân tộc thiểu số;

3.3. Xây dựng mô hình điểm về “Ngăn ngừa, giảm thiểu tác hại của bạo lực trên cơ sở giới; giảm thiểu tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống”, thúc đẩy bình đẳng giới:

- Xây dựng mô hình điểm về “Ngăn ngừa, giảm thiểu tác hại của bạo lực trên cơ sở giới; giảm thiểu tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống”:

+ Giai đoạn từ năm 2018 - 2020: xây dựng Mô hình điểm tại 3 xã đặc biệt khó khăn, có dân tộc thiểu số rất ít người (dân tộc Lô Lô tại xã Đức Hạnh -

huyện Bảo Lạc; xã Hồng Trị, Kim Cúc - huyện Bảo Lâm), với các hoạt động như hướng dẫn phát triển kinh tế kết hợp tổ chức tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; cung cấp dịch vụ, thiết bị tuyên truyền, tổ chức hội thảo, hội nghị tổng kết mô hình.

+ Giai đoạn từ năm 2021 - 2025: mở rộng Mô hình tại các xã đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số tại 11 huyện, thành phố; mỗi huyện thực hiện tại một xã, lồng ghép tuyên truyền với hướng dẫn tổ nhóm, chi hội phụ nữ làm kinh tế; ngoài việc được thụ hưởng chính sách từ các chương trình đang triển khai trên địa bàn, Đề án dự kiến hỗ trợ 50 triệu/ 01 mô hình/1 năm.

- Phổ biến pháp luật, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ chủ chốt về công tác tuyên truyền, vận động tại xã; tuyên truyền, vận động đồng bào thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước tại nhà sinh hoạt cộng đồng của thôn; phổ biến pháp luật qua các kênh thông tin đại chúng, bằng tiếng dân tộc;

- Cung cấp thiết bị tuyên truyền; tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết, nhân rộng mô hình điểm về "Ngăn ngừa, giảm thiểu tác hại của bạo lực trên cơ sở giới; giảm thiểu tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống".

3.4. Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, cung cấp tài liệu, thiết bị tuyên truyền: cung cấp thông tin, tổ chức hội nghị, hội thảo trao đổi, thảo luận, tuyên truyền, phổ biến và kiến nghị, đề xuất nhằm hạn chế bất bình đẳng giới trong vùng dân tộc thiểu số. Tham dự hội nghị, hội thảo, tập huấn tại Trung ương; cung cấp tài liệu, thiết bị tuyên truyền cho các xã trọng điểm, vùng có đồng bào dân tộc thiểu số rất ít người.

3.5. Quản lý, kiểm tra, đánh giá sơ kết, tổng kết: tăng cường kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện; đánh giá hiệu quả, điều chỉnh các hoạt động, mô hình cho phù hợp với thực tế.

3.6. Tổ chức tham quan, học tập Mô hình điểm tỉnh bạn: dự kiến tổ chức 02 đoàn, mỗi đoàn từ 25 người trở lên, với thời gian 7 ngày; đối tượng là đại diện người dân tiêu biểu, cán bộ xã điểm và cán bộ phụ trách công tác dân tộc, công tác bình đẳng giới cấp huyện, tỉnh.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn ngân sách Nhà nước, nguồn viện trợ, tài trợ và các nguồn huy động hợp pháp khác (nếu có).

+ **Tổng kinh phí: 8.337.000.000, đồng** (Tám tỷ ba trăm ba mươi bảy triệu đồng chẵn).

(Có biểu chi tiết kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Dân tộc:

Là cơ quan chủ trì thực hiện Kế hoạch có nhiệm vụ:

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan và các địa phương tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn toàn tỉnh đảm bảo hoàn thành mục tiêu đề ra.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan xây dựng dự toán kinh phí cả giai đoạn và hằng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, gửi các bộ, ngành liên quan.

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện mô hình điểm và các hoạt động của Kế hoạch; định kỳ hằng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Tài chính: Phối hợp với Ban Dân tộc và các cơ quan liên quan xây dựng dự toán, báo cáo UBND tỉnh, gửi các bộ, ngành liên quan; thẩm định dự toán kinh phí, kiểm tra việc thực hiện thanh quyết toán theo quy định của Pháp luật.

3. Sở Lao động Thương binh và Xã hội: phối hợp với Ban Dân tộc trong việc lồng ghép triển khai các hoạt động liên quan thuộc Chương trình mục tiêu Hỗ trợ phát triển trợ giúp xã hội giai đoạn 2016-2020, hướng dẫn tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách về bình đẳng giới quốc gia và các hoạt động hỗ trợ.

4. Sở Thông tin và Truyền thông: phối hợp với Ban Dân tộc chỉ đạo các cơ quan truyền thông, báo chí đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền về bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số và miền núi, với các hình thức đa dạng, phù hợp với đồng bào dân tộc thiểu số.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo: chủ trì phối hợp với Ban Dân tộc đề xuất, chỉ đạo và tổ chức đưa nội dung giáo dục kỹ năng sống, giáo dục về giới, bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới vào các trường, lớp bán trú, dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: phối hợp với Ban Dân tộc tổ chức triển khai thực hiện việc giữ gìn và phát huy các phong tục, tập quán tốt đẹp của đồng bào dân tộc thiểu số trong việc thúc đẩy bình đẳng giới.

7. Đề nghị Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh: phối hợp với Ban Dân tộc tổ chức tuyên truyền, vận động, hỗ trợ cán bộ, hội viên, phụ nữ vùng trọng điểm dân tộc thiểu số nâng cao nhận thức pháp luật, giải quyết vấn

đề tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống; phối hợp triển khai các nội dung của Kế hoạch này trong thực hiện Đề án “Tuyên truyền, giáo dục, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ giai đoạn 2017 - 2027” ở vùng đồng bào dân tộc.

8. Các sở, ngành, đơn vị liên quan: căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp với Ban Dân tộc tổ chức triển khai lồng ghép các nội dung hoạt động của Kế hoạch với các chương trình, dự án liên quan của sở, ngành, đơn vị mình.

9. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

Phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn của huyện, thành phố tổ chức, triển khai thực hiện Kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tiễn ở địa phương, đảm bảo thiết thực, hiệu quả;

Chỉ đạo việc lồng ghép giới trong việc tổ chức, triển khai thực hiện các chương trình, chính sách tại địa phương; chủ động cân đối, bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch trong dự toán chi thường xuyên hàng năm và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có) theo quy định của Pháp luật.

Định kỳ hằng năm gửi báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch trên địa bàn về Ban Dân tộc tỉnh, để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Dân tộc.

Đề nghị các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố bám sát nội dung Kế hoạch, chủ động triển khai thực hiện đạt kết quả, hoàn thành các mục tiêu đề ra./. *l*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban Dân tộc;
- Bộ Tài chính;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các đơn vị tại mục IV của Kế hoạch;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tư pháp;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT (pvT)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trung Thảo

	Tổng kết, hội thảo mở rộng mô hình(02 lần tại huyện, tỉnh vào năm cuối thực hiện mô hình điểm)			60.000.000					60.000.000	120.000.000
	Hỗ trợ (Mở rộng Mô hình tại 11 huyện)				550.000.000	550.000.000	550.000.000	550.000.000	550.000.000	2.750.000.000
4	thảo, tài liệu tuyên truyền, dự hội nghị Trung ương	30.000.000	30.000.000	30.000.000	30.000.000	30.000.000	30.000.000	30.000.000	30.000.000	240.000.000
5	Tổ chức quản lý, kiểm tra, sơ kết, tổng kết		20.000.000	20.000.000	20.000.000	20.000.000	20.000.000	20.000.000	20.000.000	140.000.000
6	Tham quan, học tập Mô hình tỉnh bạn									
	Tổ chức 02 đoàn, mỗi đoàn từ 25 người trở lên, đi trong 7 ngày.			185.500.000				185.500.000		371.000.000
	Tiền thuê xe cho 02 lần đi, mỗi lần 7 ngày			28.000.000				28.000.000		56.000.000
	Tổng cộng	935.000.000	895.000.000	1.168.500.000	1.085.000.000	995.000.000	995.000.000	1.208.500.000	1.055.000.000	8.337.000.000
	Bằng chữ	Tám tỷ ba trăm ba mươi bảy triệu đồng chẵn								